

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN THỂ DỤC ĐỒNG DIỄN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH THỂ DỤC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Thạch⁽¹⁾
Nguyễn Thị Kim Nga⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, chúng tôi đã đánh giá được thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn của sinh viên (SV) chuyên ngành Thể dục, ngành Giáo dục thể chất (GDTC), Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Kết quả cho thấy, mặc dù đã tổ chức đánh giá theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng các nội dung kiểm tra còn thiếu tính khoa học và thực tế, chưa cân đối giữa nội dung học tập và nội dung kiểm tra; tính khách quan và chính xác trong kiểm tra đánh giá còn nhiều hạn chế.

Từ khóa: Kiểm tra đánh giá môn học, Thể dục đồng diễn, sinh viên chuyên ngành Thể dục, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

Current status of testing and evaluating learning outcomes of Aerobics subject of students majoring in Physical Education, Bac Ninh Sports University

Summary:

Through regular scientific research methods, we have assessed the current state in testing and evaluating the learning outcomes of Aerobics subject of students majoring in Physical Education, Bac Ninh Sports University. The results show that although the assessment was organized in accordance with the regulations of the Ministry of Education and Training, the test content still lacks scientific and practical quality. And there is no balance between learning content and test content. The objectivity and accuracy quality in testing and assessment are still limited.

Keywords: Testing, evaluation, Aerobics, students majoring in Physical Education, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng đào tạo của các môn học nói chung và môn học Thể dục đồng diễn dành cho đối tượng sinh viên (SV) chuyên ngành Thể dục nói riêng là nhiệm vụ then chốt trong công tác đào tạo của Bộ môn Thể dục cũng như của Nhà trường.

Trong các nội dung học tập của sinh viên chuyên ngành, Thể dục đồng diễn là một trong những nội dung học tương đối khó, đòi hỏi SV phải nắm vững về kiến thức biên soạn, tổ chức đội hình đội ngũ và nhiều kiến thức liên quan. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá cho thấy, điểm kết thúc học phần nội dung Thể dục đồng diễn còn chưa cao. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng

tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn của đối tượng nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chương trình môn học Thể dục đồng diễn cho sinh viên chuyên ngành Thể dục, Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

Thể dục đồng diễn là môn học nằm trong chương trình đào tạo cử nhân Ngành GDTC

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

chuyên ngành Thể dục của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, được tiến hành giảng dạy ở học kỳ I cho SV chuyên ngành với thời lượng 75 giờ.

Nội dung môn học nhằm trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng của môn học. Cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho SV chuyên ngành Thể thực kiến thức lý luận và thực hành sáng tác Thể dục đồng diễn cũng như tổ chức huấn luyện và đạo diễn Thể dục đồng diễn.

Về kỹ năng: Trang bị kỹ năng xây dựng ý tưởng sáng tác, kỹ năng điều tra cơ bản, kỹ năng viết kịch bản, kỹ năng sáng tác đội hình và động tác, kỹ năng tổ chức huấn luyện Thể dục đồng diễn.

Thực trạng phân phối nội dung và hình thức giảng dạy của chương trình môn học Thể dục đồng diễn cho SV chuyên ngành Thể dục, ngành GDTC Trường Đại học TDDT Bắc Ninh được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Phân phối nội dung và hình thức giảng dạy trong chương trình môn học Thể dục đồng diễn của sinh viên chuyên ngành Thể dục, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

TT	Nội dung dạy học	Thời gian và hình thức giảng dạy					
		Lý thuyết	Bài tập/ Phương pháp	Thực hành	Thảo luận	Kiểm tra	Tự học
1	Tín chỉ 1: Lý luận sáng tác Thể dục đồng diễn						
	Bài 1: Nguyên tắc sáng tác Thể dục đồng diễn	2	3		2	2	16
	Bài 2: Trình tự sáng tác thể dục đồng diễn	2	4	2	2		
2	Tín chỉ 2: Thiết kế đồ họa về đội hình và động tác trong Thể dục đồng diễn						
	Bài 1: Biên soạn đội hình và hình họa trong sân.	2	4	2	2	2	17
	Bài 2: Biên soạn động tác trong Thể dục đồng diễn	2	4	2	2		
3	Tín chỉ 3: Huấn luyện và biểu diễn Thể dục đồng diễn						
	Bài 1: Kế hoạch tổ chức huấn luyện TDDĐ	2	2	2	2	2	29
	Bài 2: Nội dung và giai đoạn huấn luyện TDDĐ	2	2	2	2		
	Bài 3: Đặc điểm và phương pháp huấn luyện TDDĐ	2	2	2	2		
	Bài 4: Hợp luyện, sơ duyệt và biểu diễn chính thức	2	2	2	2		
Tổng		16	23	14	16	6	62

Qua bảng 1 cho thấy:

Môn học Thê dục đồng diễn nằm trong chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Thê dục, Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được tiến hành giảng dạy ở ngay học kỳ I, với tổng số 75 giờ.

Môn học Thê dục đồng diễn được thiết kế dựa trên cơ sở, căn cứ vào yêu cầu, mục đích đào tạo, tính chất môn học, thời gian và thời điểm học, thứ tự kiến thức cần trang bị cho SV, trình độ đối tượng, điều kiện giảng dạy, học tập và yêu cầu vận dụng trong thực tiễn. Nội dung của chương trình được thiết kế dựa trên cơ sở thống nhất theo hệ thống kiến thức chung của toàn bộ môn học. Dựa trên cơ sở tổng thời gian cho phép, chương trình đã áp dụng 4 hình thức học tập chính đó là:

- Lý thuyết: Là nội dung và hình thức học tập nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung cũng như chuyên môn làm hành trang cơ bản để khi ra trường các em có thể tiến hành công tác được thuận lợi, đồng thời có thể tiếp tục tự nghiên cứu, học tập ở các bậc học cao hơn. Nội dung này được tiến hành giảng dạy trong 16 tiết (chiếm tỷ lệ 21.3%). Đây là tỷ lệ phù hợp với đặc điểm đặc thù của môn học và với những kiến thức mà các em được trang bị ở các môn học khác như: lý luận và phương pháp TDTT, y sinh học TDTT, tâm lý, giáo dục ... sẽ là cơ sở vững chắc để các em có thể vững bước vào tương lai của mình.

- Thực hành: Với đặc điểm đặc thù của môn học khác với những môn học khác trong nhà trường, nên trong quá trình biên soạn chương trình giảng dạy môn Thê dục đồng diễn, Bộ môn Thê dục thống nhất chỉ dành thời lượng là 14 tiết, chiếm tỷ lệ 18.7% thời lượng của chương trình cho hình thức giảng dạy này. Nội dung cơ bản của hình thức học tập này là trang bị những kỹ năng chuyên môn của Thê dục đồng diễn cho SV, bao gồm: Năng lực lựa chọn và sử dụng âm nhạc, năng lực biên soạn đội hình và động tác trong Thê dục đồng diễn, năng lực huấn luyện và biểu diễn của Thê dục đồng diễn. Với thời lượng trên, mục tiêu chương trình đặt ra nhằm trang bị cho các em khả năng thực hiện tốt các năng lực thực hành cơ bản của môn Thê dục đồng diễn để có thể vận dụng cho công tác sau

này của cá nhân mỗi người học.

- Bài tập/Thực hành phương pháp: Do đặc điểm đặc thù của môn học nên hình thức giảng dạy của môn học được phân bổ thời lượng nhiều nhất với số lượng là 23 giờ (chiếm tỷ lệ 30.7%). Những nội dung chính của hình thức học tập này bao gồm: thực hành phương pháp thiết kế và sáng tác đồ họa về đội hình và động tác trong Thê dục đồng diễn, thực hành phương pháp huấn luyện và biểu diễn Thê dục đồng diễn. Đây là những nội dung rất quan trọng phục vụ cho công tác thực tiễn của SV sau khi tốt nghiệp ra trường. Tuy nhiên, một số năm gần đây, theo báo cáo tổng kết những đợt thực tập của SV các khóa, những nội dung này còn là vấn đề yếu hơn cả mà đòi hỏi nhà trường nói chung cũng như các môn chuyên ngành nói riêng cần phải quan tâm hơn trong quá trình đào tạo của mình.

- Thảo luận: Nội dung thảo luận được chương trình bố trí với tổng thời lượng là 16 tiết tương ứng với 21.3%, với số lượng giờ thảo luận như vậy là hợp lý với nhu cầu được thảo luận của SV. Sở dĩ đề tài có nhận định như vậy là do, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thông qua trao đổi và phỏng vấn trực tiếp với SV chuyên ngành về mức độ cần thiết dành cho phần thảo luận của chương trình. Kết quả, đa phần SV đều cho rằng rất cần thiết để thảo luận do đặc thù môn học thiên về lý thuyết và thực hành phương pháp, trong khi đó kinh nghiệm biên soạn bài và huấn luyện biểu diễn của các em còn rất hạn chế nên cần thường xuyên trao đổi và thảo luận với giảng viên để có thể nắm được bài tốt hơn.

Trong học phần, với các nội dung học tập, SV phải đảm bảo được các yêu cầu về kiến thức lý luận cũng như về năng lực thực hành của môn học. Cuối mỗi tín chỉ đều có đánh giá kết quả học tập của SV.

Như vậy để đảm bảo chất lượng học tập, đòi hỏi SV phải hết sức nỗ lực trong quá trình tập luyện cũng như nghiên cứu trong các giờ tự học.

Có thể nói, phân phối các hình thức giảng dạy của môn học Thê dục đồng diễn trong chương trình môn học Thê dục như trên là phù hợp với đặc thù của môn học và đối tượng giảng dạy, đảm bảo cân đối giữa các nội dung của môn học.

2. Thực trạng nội dung kiểm tra kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn của sinh viên chuyên ngành Thể dục, Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Trong thi kiểm tra kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn đối với SV chuyên ngành Thể dục, Ngành GDTC được tiến hành từ trước đến nay, Bộ môn sử dụng các nội dung kiểm tra sau:

- Đánh giá quá trình:
- + Kiểm tra thường xuyên: trong số 30%:

Tín chỉ 1: Viết kịch bản sơ bộ cho 1 chương trình đồng diễn thể dục quy mô nhỏ.

Tín chỉ 2: Vẽ và thực hành biên đội hình họa kết hợp động tác trong chương Thể dục đồng diễn với quy mô trung bình.

Tín chỉ 3: Kế hoạch tổ chức huấn luyện Thể dục đồng diễn.

- Thi kết thúc học phần: Trọng số 60 % điểm học phần.

Viết kịch bản chi tiết cho 1 chương trình đồng diễn thể dục quy mô lớn.

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10.

Điểm học phần: Là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng. Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 sau đó quy đổi sang thang điểm 4 và thang điểm hệ chữ.

Điểm kết thúc = Điểm ý thức (10%) + Điểm kiểm tra thường xuyên (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%).

Qua các năm thực hiện nội dung kiểm tra này đã thể hiện những ưu, nhược điểm sau:

- Ưu điểm:
- + Nội dung kiểm tra đã bám sát được các nội dung chính trong chương trình môn học.
- Nhược điểm: Bên cạnh ưu điểm cơ bản trên, nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học Thể dục đồng diễn của SV chuyên ngành Thể dục, ngành GDTC vẫn còn bộc lộ một số nhược điểm sau:

+ Trước hết đó là sự thiếu cân đối về nội dung và yêu cầu kiểm tra: Điều này được thể hiện ở chỗ, nội dung dành cho phần kiểm tra giai đoạn có tới 03 lần kiểm tra, trong khi đó, với thi kết thúc học phần lại chỉ có 01 nội dung kiểm tra. Mặt khác, sự mất cân đối về nội dung kiểm tra còn thể hiện ở việc: Trong khi thời

lượng của môn học chỉ có 75 tiết mà thời lượng dành cho kiểm tra lại có tới 06 tiết.

Sự thiếu cân đối còn thể hiện ở yêu cầu kiểm tra. Với thời lượng của môn học chỉ có 75 tiết trong khi đó có tới 03 lần kiểm tra quá trình và 01 lần kiểm tra kết thúc, mặt khác với số giờ như vậy mà yêu cầu SV biên soạn tới 03 kịch bản cho chương trình thể dục đồng diễn với các quy mô: nhỏ, trung bình và lớn là không phù hợp với trình độ của SV, điều này sẽ dẫn đến tình trạng SV sẽ hoang mang trong quá trình học tập.

+ Các nội dung kiểm tra còn thiếu tính khoa học và thực tế:

Như đã trình bày ở trên, đa phần các nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra của môn học được xác định theo cảm tính của giảng viên, chưa dựa trên kết quả kiểm chứng về tính thông báo, độ tin cậy và sự phù hợp của nội dung kiểm tra. Điều này dẫn đến tình trạng có một bộ phận SV sẽ ỷ lại, không chủ động làm bài mà sẽ mượn bài làm của bạn để chép lại, dẫn tới việc mất công bằng trong đánh giá kết quả học tập.

+ Mất nhiều thời gian cho kiểm tra và đánh giá:

Hiện nay, số SV chuyên ngành Thể dục Ngành Giáo dục thể chất chỉ từ 10 đến 15 SV. Do đó, vấn đề thời gian đảm bảo cho hoạt động kiểm tra đánh giá chưa cần nhiều. Chúng tôi tính đến nhược điểm này với ý nghĩa như một dự báo, khi sĩ số tuyển chọn không phải chỉ 10 - 15 SV mà sẽ là 20 SV trở lên (theo quy luật phát triển của nhà trường). Khi đó, thời gian cần cho hoạt động kiểm tra sẽ nhân lên gấp đôi, gấp ba..., nếu sử dụng cùng nội dung, phương pháp kiểm tra như hiện tại.

Những phân tích trên cho thấy, vấn đề điều chỉnh, thay đổi nội dung, phương pháp kiểm tra môn học Thể dục đồng diễn theo hướng ngắn gọn mà phù hợp, chính xác, công bằng, khách quan là điều Bộ môn Thể dục cần nghiên cứu.

3. Thực trạng sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn của sinh viên chuyên ngành Thể dục, Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thông qua các nội dung kiểm tra nêu trên, việc đánh giá kết quả học tập của SV được tiến hành theo những chỉ tiêu mà bộ môn đặt ra.

- Về lý thuyết: Phương pháp đánh giá thông qua đánh giá chủ quan (định tính) của giảng viên phụ trách chương trình về kết quả viết, biên

BÀI BÁO KHOA HỌC

soạn các kịch bản và kế hoạch tổ chức huấn luyện Thẻ đục đồng diễn cho một chương trình đồng diễn theo nội dung kiểm tra. Cụ thể, đánh giá thông qua các tiêu chí: Tính tư tưởng, tính nghệ thuật, tính TDDT và tính văn hóa.

Căn cứ vào kết quả thành tích SV đạt được qua kiểm tra so với tiêu chuẩn trong từng nội dung mà đánh giá theo thang điểm 10.

- Về thực hành: Hiện nay, với nội dung kiểm tra thực hành nói trên của môn học, Bộ môn chỉ có duy nhất một phương pháp đánh giá đó là đánh giá bằng nhận xét chủ quan (định tính) của

giảng viên thông qua quan sát mức độ thực hiện, mức độ thuần thục và hợp lý của các động tác biến đổi hình họa, mức độ phù hợp của việc lựa chọn động tác và nhạc nền, độ chính xác về thời gian khi thực hiện biến đổi hình họa, ... để đánh giá cho điểm. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10 theo các tiêu chí đánh giá của chương trình.

Để có góc nhìn khách quan hơn, chúng tôi tiến hành phỏng vấn SV về phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập hiện nay. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn sinh viên về tính khách quan và chính xác của phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn (n = 55)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời					
		Cao		Bình thường		Thấp	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Tính khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn	24	43.60	23	41.80	8	14.50
2	Tính chính xác trong đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn	22	40.00	27	49.10	6	10.90

Kết quả phỏng vấn SV chuyên ngành Thẻ đục, Ngành GDTC đã học qua môn Thẻ đục đồng diễn cho thấy, tuy hầu hết sinh viên (từ 85.4% đến 89.1%) có câu trả lời là phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn hiện nay mà Bộ môn đang áp dụng đã đảm bảo tính khách quan và độ chính xác đạt mức cao và bình thường, song vẫn có tới gần 15% có câu trả lời cho rằng tính khách quan và tính chính xác trong đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn vẫn còn thấp.

Kết quả này là căn cứ khách quan cho thấy việc cần thiết phải cải tiến khâu kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn cho sinh viên chuyên ngành Thẻ đục, Ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh của Bộ môn Thẻ đục.

Ngoài ra, để có thêm căn cứ thực tiễn đánh giá hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn cho SV chuyên ngành Thẻ đục, Ngành GDTC, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn về những hạn chế của công tác kiểm tra đánh giá đối với 6 giảng viên cơ hữu

trong Bộ môn và 06 giảng viên kiêm nhiệm giảng dạy của Bộ môn. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3.

Qua kết quả trình bày ở bảng 3 ta có thể nhận thấy:

Trong 06 nội dung phỏng vấn, chỉ có duy nhất nội dung: “Nội dung kiểm tra chưa phản ánh đúng nội dung học tập” được các giảng viên không tán đồng, giảng viên cho rằng những nội dung kiểm tra đã phản ánh được nội dung học tập trong chương trình. Còn 05 nội dung phỏng vấn còn lại đều được giảng viên tán đồng cao với tỷ lệ đồng ý đạt từ 75% - 100%, đó là các nội dung kiểm tra còn thiếu tính cân đối về yêu cầu kiểm tra giữa các nội dung; thiếu tính chặt chẽ; thiếu tính khoa học, thực tiễn; tính hiệu quả chưa cao và cuối cùng là mất nhiều thời gian.

Đây là những cơ sở khách quan khẳng định sự cần thiết phải lựa chọn nội dung và xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Thẻ đục đồng diễn cho SV chuyên ngành Thẻ đục, Ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.



Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục cho sinh viên chuyên Ngành Thể dục là rất cần thiết

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn đánh giá những hạn chế trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn cho sinh viên chuyên Ngành Thể dục, Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=12)

TT	Những tồn tại	Kết quả trả lời			
		Tán đồng		Không tán đồng	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Nội dung kiểm tra chưa phản ánh đúng nội dung học tập	2	16.70	10	83.30
2	Thiếu cân đối về yêu cầu kiểm tra giữa các nội dung	11	91.70	1	8.30
3	Các nội dung kiểm tra thiếu tính chặt chẽ	9	75.00	3	25.00
4	Thiếu tính khoa học và tính thực tiễn	10	83.30	2	16.70
5	Tính hiệu quả chưa cao	11	91.70	1	8.30
6	Mất nhiều thời gian	12	100.00	0	0.00

KẾT LUẬN

Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Thể dục đồng diễn của SV chuyên ngành Thể dục, Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong những năm qua đã thực hiện đúng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá đúng thành tích học tập của SV theo yêu cầu của môn học. Tuy nhiên, công tác này còn bộc lộ một số nhược điểm như: Chưa cân đối giữa nội dung học tập và nội dung kiểm tra; Các nội dung kiểm tra còn thiếu tính khoa học và thực tế; Mất nhiều thời gian cho kiểm tra và đánh giá; Tính khách quan và chính xác trong kiểm tra đánh giá còn hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Nguyên Phùng, Trần Tuyết Lan, Lê Minh Hùng (2006), *Giáo trình Thể dục đồng diễn*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Trần Phúc Phong (2000), *Đồng diễn Thể dục*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Toán và Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh - Bộ môn Thể dục (2015), *Chương trình Thể dục dành cho sinh viên chuyên ngành Thể dục. ngành GDTC năm 2015*.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.